



BAN ĐIỀU PHỐI NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ VIỆT NAM
VIETNAM COFFEE COORDINATING BOARD (VCCB)

BIÊN BẢN HỌP VCCB LẦN 1 NĂM 2015

I. Thời gian: 7:30 – 12:00, ngày 06/8/2015

II. Địa điểm: Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng, Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

III. Thành phần tham dự: 13/15 thành viên, tương đương 13 phiếu bầu

Chủ trì:

- 1.-2. Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn: Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (IPSARD) – Phó trưởng Ban điều phối VCCB, và đại diện thay mặt ông Lê Quốc Doanh, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Trưởng Ban điều phối VCCB.
3. Ông Lê Văn Đức: Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt – Chánh Văn phòng VCCB – thay mặt ông Ma Quang Trung, Cục trưởng Cục Trồng trọt - Phó trưởng Ban điều phối VCCB

Các thành viên VCCB:

4. Ông Phạm S: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng
5. Ông Y Dham Ênuôl: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk
6. Ông An Văn Khanh: Phó Cục trưởng Cục Chế biến NLTTS và NM
7. Ông Phạm Quang Huy: Thay mặt bà Phạm Thị Hồng Hạnh, Vụ HTQT
8. Ông Đồng Văn Quảng: Phó Tổng giám đốc Vinacafe, đại diện VICOFA thay mặt ông Nguyễn Nam Hải, Tổng giám đốc Vinacafe
9. Ông Nguyễn Tấn Trung: Đại diện nông dân sản xuất cà phê tỉnh Lâm Đồng
10. Ông Nguyễn Khắc Hiệp: Đại diện nông dân sản xuất cà phê tỉnh Đắk Lắk
- 11.-12. Ông Flavio Corsin: Giám đốc IDH Việt Nam và đại diện thay mặt ông Serge Mantiene, Giám đốc Công ty ACOM
13. Ông Nguyễn Văn Tạo: Giám đốc Công ty CP Intimex Bảo Lộc, đại diện Công ty Intimex thay mặt ông Đỗ Hà Nam

Thành viên vắng mặt:

14. Ông Đào Quốc Luân: Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch

15. Ông Nguyễn Xuân Thái: Tổng Giám đốc Công ty cà phê Thăng Lợi

Quan sát viên:

1. Ông Đặng Kim Sơn: Nguyên Viện trưởng IPSARD
2. Ông Vũ Quốc Tuấn: Giám đốc đối ngoại, Nestle Việt Nam
3. Bà Dương Phương Thảo: Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công thương
4. Ông Trần Đức Thanh: Ban Chỉ đạo Tây Nguyên
5. Ông Trương Hồng: Phó Viện trưởng Viện KHKT Nông lâm nghiệp Tây Nguyên
6. Ông Phạm Toàn Vượng: Phó Tổng Giám đốc Agribank
7. Ông Dave D’Haeze: Giám đốc khu vực Đông Nam Á, EDE Consulting
8. Ông Đỗ Thành Chung: Giám đốc quốc gia, EDE Consulting
9. Ông Đỗ Ngọc Sỹ: Giám đốc cung ứng, Jacob Douwge Egbert
10. Bà Trần Thị Quỳnh Chi: Giám đốc ISLA/IDH
11. Ông Lê Tuấn Anh: Cố vấn cao cấp quản lý dự án thị trường bền vững SNV
12. Ông Nguyễn Chí Hiếu: Cố vấn chuỗi giá trị chương trình cà phê bền vững SNV
13. Bà Nguyễn Thu Hương: Chuyên viên Phòng Tín dụng, Ngân hàng Nhà nước
14. Bà Lê Thị Hà Liên: Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin PTNNNT, IPSARD
15. Bà Đỗ Liên Hương: Nghiên cứu viên Bộ môn Thị trường-Ngành hàng, IPSARD
16. Ông Trịnh Văn Tiến: Nghiên cứu viên Bộ môn Thị trường-Ngành hàng, IPSARD
17. Ông Nguyễn Ngọc Luân: Nghiên cứu viên Trung tâm Thông tin PTNNNT, IPSARD
18. Bà Bùi Thị Minh Dung: Nghiên cứu viên Bộ môn Thị trường-Ngành hàng, IPSARD

IV. Những nội dung chính và kết quả bỏ phiếu:

1. Tình hình hoạt động và định hướng ưu tiên của VCCB

Ông Lê Văn Đức báo cáo tóm tắt về một số hoạt động chính trong 6 tháng đầu năm 2015 và những định hướng ưu tiên cho kế hoạch hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2015 của VCCB (bài trình bày đính kèm).

Ông Flavio Corsin trình bày về một số sáng kiến phát triển cà phê bền vững đang được triển khai tại Việt nam (bài trình bày đính kèm).

Thảo luận

Đại diện UBND tỉnh Lâm Đồng đặt câu hỏi rằng sản xuất cà phê Việt Nam có lợi thế năng suất, sản lượng nhưng thương mại kém, vậy nên phát triển cà phê chè theo hướng nào và kế hoạch của VCCB ra sao.

Đại diện IPSARD đặt câu hỏi với Cục Trồng trọt về tiến độ của việc tái canh cà phê, và đề nghị đại diện Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam cho biết tiến độ triển khai gói cho vay tái canh cà phê.

Đại diện Cục Trồng trọt cho biết nhằm thực hiện tái cơ cấu ngành cà phê theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, việc chuyển đổi cơ cấu giống cà phê, nhất

là tiếp tục phát triển cà phê chè ở những vùng có đủ điều kiện thuộc vùng quy hoạch phát triển cà phê ở các địa phương đang được triển khai. Tại Tây Nguyên, diện tích canh tác cà phê chè giảm, song ở các tỉnh miền núi phía Bắc có chiều hướng tăng, từ 2.700 ha (năm 2001) lên đến trên 15.500 ha (năm 2014), cho năng suất và chất lượng tốt. Thời gian tới cần tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp chế biến sâu tham gia đầu tư liên kết sản xuất và chế biến cà phê chè để nâng cao giá trị gia tăng. Đồng thời tiếp tục đầu tư nghiên cứu và chuyển giao giống mới và kỹ thuật canh tác cho cà phê chè, để phát triển cà phê chè nước ta bền vững hơn.

Để triển khai chương trình tái canh cà phê, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thuộc Bộ triển khai:

- Về Quy hoạch:

Bộ đã Phê duyệt Đề án phát triển ngành cà phê bền vững đến năm 2020, (Quyết định số 3417/QĐ-BNN-TT), trong đó có nội dung tái canh cà phê; Phê duyệt Đề án tái canh cà phê các tỉnh vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020 (Quyết định số 4521/QĐ-BNN-TT), là cơ sở để các địa phương rà soát diện tích tái canh cà phê trên địa bàn.

- Về kỹ thuật tái canh

+ Cục Trồng trọt đã xây dựng Quy trình tái canh cà phê với tạm thời năm 2010, bổ sung hoàn chỉnh Quy trình trên năm 2013; Đồng thời xây dựng Quy trình ghép cải tạo cà phê với để các địa phương vận dụng.

+ Đã triển khai Đề tài nghiên cứu nguyên nhân chính gây chết cà phê tái canh và biện pháp khắc phục để bổ sung quy trình.

- Về tổ chức sản xuất

+ Đã thành lập Ban chỉ đạo tái canh cà phê;

+ Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật tái canh cà phê để các địa phương vận dụng;

+ Xây dựng và ban hành Kế hoạch sản xuất giống cho tái canh cà phê đến năm 2020 để các địa phương triển khai.

+ Phê duyệt Dự án phát triển giống cà phê 2011 - 2015, chuẩn bị xây dựng dự án phát triển giống cà phê giai đoạn 2015 - 2020, cung cấp nguồn giống gốc, giống thương phẩm cho tái canh cà phê;

+ Phê duyệt Dự án khuyến nông về tái canh cà phê triển khai trên địa bàn một số tỉnh Tây Nguyên.

- Nguồn vốn cho tái canh

+ Bộ đã phối hợp với Ngân hàng Thế giới xây dựng dự án VnSAT, trong đó có nội dung liên quan đến hỗ trợ tái canh cà phê;

+ Bộ đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng chính sách cho vay tái canh cà phê (Văn bản số 3227/NHNN-TD ngày 11/5/2015 hướng dẫn việc triển khai chính sách cho vay tái canh cà phê các tỉnh khu vực Tây nguyên).

Để triển khai chương trình tái canh cà phê, các địa phương và các đơn vị liên quan đã triển khai:

- Thành lập Ban chỉ đạo tái canh cà phê cấp tỉnh, đến nay đã có 5 tỉnh ở Tây Nguyên thành lập Ban chỉ đạo.
- Có 4 tỉnh là Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tái canh cà phê đến địa bàn cấp huyện.
- Các địa phương đã phối hợp với Viện KHKTNLN Tây Nguyên triển khai dự án giống cà phê và Dự án khuyến nông về tái canh cà phê;
- Tăng cường công tác quản lý giống trên địa bàn; Tổ chức triển khai tái canh trên địa bàn thông qua hướng dẫn và đào tạo;
- Thường xuyên phối hợp với Bộ kiểm tra tình hình tái canh cà phê trên địa bàn để có giải pháp triển khai phù hợp hơn.

Lãnh đạo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp Việt Nam (Agribank) chia sẻ về thực tế cho vay tái canh của ngân hàng. Hiện nay, Agribank là đơn vị duy nhất được Ngân hàng Nhà nước giao cho cho vay tái canh. Agribank hiện đầu tư 12.700 tỷ cho riêng ngành cà phê và đã sẵn sàng thực hiện cho vay tái canh. Tới nay, Agribank đã thực hiện cho vay tái canh được 691 tỷ đồng tại 5 tỉnh Tây Nguyên. Nhìn chung, hoạt động cho vay tái canh tại hiện đã và đang được triển khai tương đối tốt tại tỉnh Lâm Đồng, đã thực hiện cho vay được 630 tỷ đồng. Tuy nhiên, ngân hàng vẫn gặp phải nhiều khó khăn vướng mắc khi thực hiện cho vay tái canh ở các tỉnh còn lại.

Đại diện Agribank đề xuất:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi quy định về đơn vị xác nhận đối tượng được vay tái canh cho hộ gia đình, cá nhân chỉ là UBND xã và tổ chức là UBND huyện.
- UBND các tỉnh cần thúc đẩy thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Có cơ chế hỗ trợ về tài chính, giống, kỹ thuật trồng, thu hoạch, chế biến và bảo quản sau thu hoạch, và có cơ chế tài chính bắt buộc tái canh hoặc chuyển sang cây trồng khác khi vườn cà phê bị bệnh để giảm rủi ro cho ngân hàng.
- UBND tỉnh làm đầu mối liên kết các nhà (Nhà nước – nhà nông – doanh nghiệp) và cho phép các ngân hàng tham gia vào quá trình hoạch định chính sách.
- Đối với dự án VnSAT hay các dự án tương tự, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Ngân hàng Nhà nước thống nhất ưu tiên cho Agribank thực hiện thay vì giải ngân thông qua BIDV rồi chuyển cho Agribank như trường hợp VnSAT.
- VCCB tham mưu cho các Bộ lập và phê duyệt danh sách các doanh nghiệp làm đầu mối xuất khẩu, kịp thời thông tin đến các ngân hàng nhằm tháo gỡ điều kiện vay vốn cho doanh nghiệp, tránh rủi ro thanh toán quốc tế kể cả trường hợp mở tín dụng thư (L/C).
- VCCB làm đầu mối hướng dẫn các doanh nghiệp tiến hành ký kết liên doanh, liên kết bao tiêu sản phẩm và điều phối, kiểm soát việc liên kết và cập nhật cho Agribank để dễ dàng thực hiện cho vay theo chuỗi.

Trả lời kiến nghị của Agribank, Cục Trồng trọt cho biết:

- Về công tác phê duyệt danh sách các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trồng tái canh cà phê, Bộ Nông nghiệp đã ban hành Quyết định 2765/QĐ-BNN-TT ngày 13/7/2015 bổ sung sửa đổi Quyết định 4521/QĐ-BNN-TT ngày 21/10/2014 về phê duyệt Đề án tái canh các tỉnh vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020. Trong Quyết định trên đã có hướng dẫn về việc xác nhận đối tượng được vay tái canh được thực hiện tại cấp xã.
- Về cơ chế hỗ trợ giống: Bộ Nông nghiệp đã có Dự án phát triển giống cà phê giao cho Viện KHKT Nông lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) thực hiện nhằm xây dựng vườn đầu dòng, chuyển giao giống cho sản xuất.

2. Kế hoạch hoạt động của VCCB trong sáu tháng cuối 2015

TT	Kế hoạch điều chỉnh 6 tháng cuối năm	Chịu trách nhiệm	Phối hợp	Kết quả báo cáo	Nhận xét/Góp ý
I	Rà soát, góp ý đề xuất chính sách và tổ chức thể chế				
1	Tham vấn cho Đề xuất thành lập Quỹ phát triển cà phê Việt Nam ¹	Tiểu ban CS&BV		13/13 (100%)	
2	Thúc đẩy các hoạt động mang tính liên ngành liên quan đến ngành hàng cà phê	Tiểu ban CS&BV		13/13 (100%)	- Có thành viên đề nghị cần thành lập nhóm liên ngành; và VCCB cần xác định rõ hơn vai trò của nhóm liên ngành; - Có thành viên cho rằng nên thành lập 1 nhóm chuyên gia đại diện các Bộ, ngành; và vẫn nên xây dựng chiến lược quốc gia vì đó sẽ là tổng thể cho ngành cà phê, đưa ra hướng đi cho ngành trong 10-15 năm tới.
3	Hỗ trợ xây dựng các tổ chức/hội người sản xuất cà phê ²	Tiểu ban CS&BV		13/13 (100%)	
3.1	<i>Thúc đẩy tỉnh Đắk Lắk thành lập chi hội người sản xuất cà phê bền vững tại các huyện và Hỗ trợ để định hướng hoạt động của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột theo hướng bền vững</i>		UBND và Sở NN&PTNT Đắk Lắk		- Liên quan đến Nghị định 45, Nghị định 33 và Thông tư 03 của Bộ Nội vụ, đại diện tỉnh Đắk Lắk cho biết chỉ lập chi hội người sản xuất ở cấp huyện tại tỉnh này; và các chi hội này sẽ là thành viên của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột. Tỉnh sẽ rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy chế để đảm bảo Hiệp hội là nơi tất cả các tác nhân trong ngành cà phê tại Đắk Lắk tham gia, chia sẻ và đóng góp. - Hội/chi hội người sản xuất cà phê này được khẳng định không trùng lặp với Hội nông dân vì hội nông dân là tổ chức chính trị xã hội, không tập trung vào hỗ trợ nông dân sản xuất, kinh doanh, kết nối nông dân với thị trường và ngân hàng.

¹ Phụ lục 5: Cập nhật hoạt động tham vấn cho Quỹ phát triển cà phê VN

² Phụ lục 6: Cập nhật hoạt động hỗ trợ Hội người sản xuất cà phê Đắk Lắk và Lâm Đồng

					Nghị định 55 thông thoáng hơn, sẽ tạo điều kiện cho chi hội tiếp cận được ngân hàng nội. - Lãnh đạo tiểu ban CS & BV nhất trí bổ sung ông Trịnh Đức Minh, chủ tịch Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuật vào tiểu ban CS&BV.
3.2	<i>Củng cố hoạt động Hội người sản xuất cà phê Lâm Đồng thông qua thử nghiệm các mô hình kỹ thuật và chính sách; kết nối các hoạt động hỗ trợ nông dân; và nâng cao năng lực đại diện của nông dân</i>		Hội người sản xuất cà phê Lâm Đồng, Tiểu ban SX và các cơ quan liên quan		- Có ý kiến cho rằng theo Nghị quyết Nông thôn mới, không chỉ dừng ở hội/chi hội, nên hướng tới mô hình HTX. Nếu xây dựng các mô hình HTX thì chú ý tới các mô hình có liên kết chuỗi và kết nối giữa doanh nghiệp-ngân hàng-nông dân-nhà nước-nhà khoa học. - Có thành viên đề nghị cần đánh giá hiệu quả hoạt động của các hội/chi hội tại Lâm Đồng.
II	Thực hiện Đề án phát triển bền vững ngành cà phê				
4	Hỗ trợ xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Đề án tại Lâm Đồng và Đắk Lắk	Tiểu ban SX	2 Tiểu ban khác	13/13 (100%)	
A	<i>Đẩy mạnh sản xuất cà phê bền vững</i>				
5	Đẩy mạnh chương trình tái canh cà phê			13/13 (100%)	
5.1	<i>Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng PTNNNT giải quyết khó khăn, vướng mắc thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng cho tái canh cà phê³</i>	Tiểu ban CS&BV			
5.2	<i>Tham vấn và phê duyệt kế hoạch hành động tái canh</i>	Tiểu ban SX	Tiểu ban CS&BV		
5.3	<i>Giúp Bộ trưởng chỉ đạo và thúc đẩy các địa phương xây dựng CSDL tái canh</i>	Tiểu ban SX	Tiểu ban CS&BV		

³ Phụ lục 7: Hoạt động tham vấn cho chính sách tín dụng cho tái canh cà phê

5.4	<i>Giúp Bộ trưởng chỉ đạo và giám sát nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu giống cà phê và tham gia chỉ đạo các địa phương tăng cường quản lý chất lượng giống cà phê phục vụ tái canh</i>	Tiểu ban SX			
6	Quản lý hiệu quả nguồn nước			13/13 (100%)	
6.1	<i>Phối hợp với Tổng Cục Thủy lợi, Cục Quản lý tài nguyên nước/Bộ KH&CN cùng các tỉnh xây dựng quy trình quản lý nguồn nước hiệu quả</i>	Tiểu ban CS&BV	Tiểu ban SX		
6.2	<i>Tiếp thu kết quả nghiên cứu và quản lý nguồn nước hiệu quả và áp dụng các giải pháp tưới nước tiết kiệm</i>	Tiểu ban CS&BV	Tiểu ban SX		
7	Hỗ trợ và giám sát phổ biến tài liệu giảng dạy quốc gia về sản xuất cà phê bền vững ⁴	Tiểu ban CS&BV	Tiểu ban SX	13/13 (100%)	
7.1	<i>Tổ chức tập huấn ToT, ToF</i>				Có ý kiến cho rằng tiểu ban CS&BV cần phối hợp với tiểu ban SX để kết nối với các tổ chức phi chính phủ như Trung tâm phát triển cộng đồng (CDC), các trung tâm đào tạo nghề của Bộ Lao động Thương binh Xã hội nhằm phổ biến và nhân rộng việc sử dụng NSC.
7.2	<i>Hỗ trợ nông dân áp dụng tài liệu và kết nối với doanh nghiệp</i>				
7.3	<i>Kết nối với các bên liên quan để phổ biến các tài liệu giảng dạy</i>				
8	Xây dựng hướng dẫn và thử nghiệm cải tiến canh quan vườn cà phê, thử nghiệm tại Lâm Đồng và Đắk Lắk	Tiểu ban CS&BV	Tiểu ban SX	13/13 (100%)	
9	Nghiên cứu giám sát cung cà phê hàng năm và tổ chức Hội thảo triển vọng ngành hàng cà phê 2015	Tiểu ban CS&BV	Tiểu ban SX, Tiểu ban CB&TM	13/13 (100%)	
B	<i>Đẩy mạnh chế biến và thương mại cà</i>				

⁴ Phụ lục 8: Cập nhật hoạt động phổ biến tài liệu giảng dạy

	<i>phê bền vững</i>				
10	Khảo sát, tiếp thu ý kiến góp ý về tình hình thực hiện TCVN 4193: 2014	Tiểu ban CB&TM	Tiểu ban CS&BV	13/13 (100%)	
11, 12, 13	Gộp: Phổ biến quy hoạch và chính sách chế biến, bảo quản cà phê; giới thiệu và kết nối nông dân tiếp cận công nghệ và các doanh nghiệp chế biến trong và ngoài nước	Tiểu ban CB&TM	Tiểu ban CS&BV	13/13 (100%)	Các thành viên nhất trí gộp hoạt động 11, 12, 13 thành một hoạt động chung. - Có ý kiến cho rằng nên xây dựng thương hiệu cho cà phê Việt Nam và tham mưu về chính sách về bảo hiểm đối với sản xuất cà phê. - Có thành viên đề nghị vấn đề bảo hiểm cho lên phần 1 nghiên cứu đề xuất chính sách, tìm hiểu thông tin về gói bảo hiểm mới mà Thủ tướng đã thông qua về việc kéo dài bảo hiểm cho các cây con. - Theo một số thành viên cần cụ thể về hỗ trợ nông dân tiếp cận công nghệ do nhu cầu của nông dân khác nhau. - Văn phòng VCCB sẽ gửi bản tin, báo cáo thường xuyên hơn.
14	Hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển thị trường cà phê	Tiểu ban CB&TM	Tiểu ban CS&BV		Hoạt động quá lớn, cần cụ thể về nội dung. Tiểu ban CB&TM sẽ thảo luận nội dung cụ thể và bỏ phiếu qua email.
15	Nghiên cứu vấn đề thương hiệu cà phê Việt Nam	Tiểu ban CB&TM	Tiểu ban CS&BV	13/13 (100%)	- Vinacafe chưa được giao nhiệm vụ xây dựng thương hiệu cho cà phê Việt Nam. VCCB có cơ sở pháp lý, chuyên môn, tiếp xúc thương mại và liên kết với các tổ chức thế giới như ICO để thực hiện việc xây dựng thương hiệu cà phê Việt Nam. - Có thành viên đề xuất cần đánh giá thực tiễn xây dựng và áp dụng thương hiệu trước, sau đó mới xem xét đến thương hiệu cà phê. - Có ý kiến nhận định xây dựng thương hiệu là việc khó, cần có chuyên gia nước ngoài và nên có

					bước đi cụ thể, chiến lược và nguồn lực. Việc này cần có sự tham gia của Viện Chính sách/MARD trong việc rà soát chính sách. - Một số thành viên cho rằng việc xây dựng thương hiệu nên do VCCB đề xuất với MARD kiến nghị MOIT đưa việc xây dựng thương hiệu cà phê vào ưu tiên thực hiện.
16	Cung cấp thông tin thị trường cho doanh nghiệp, người nông dân	Tiểu ban CS&BV	Tiểu ban CB&TM		
17	Nghiên cứu vai trò của thương lái trong việc phát triển cà phê bền vững	Tiểu ban CS&BV	Tiểu ban CB&TM	12/13 (92.3%)	
III	Điều phối sử dụng các nguồn hỗ trợ bên ngoài				
18	Cử đại diện VCCB tham gia các hoạt động ICO. Tích cực tham gia thực hiện tầm nhìn đối tác giữa ICO-4C và IDH	VP VCCB	Tiểu ban CS&BV	13/13 (100%)	- Có ý kiến cho rằng cần xem xét lại việc tham gia vào ICO vì rất tốn kém, nhiều nước châu Á đã rút khỏi ICO. Việt Nam nên xem xét tham gia Liên đoàn cà phê Đông Nam Á với mức hội phí thấp hơn.
19	Tổ chức Diễn đàn Đối tác công-tư phát triển cà phê bền vững	VP VCCB			- Hội thảo công tư cần được tổ chức ở các cấp thấp hơn với các chủ đề cụ thể, chi tiết hơn và lồng ghép vào hội thảo của các tỉnh; cần có định hướng phát triển dịch vụ nông nghiệp tư có phí mà nông dân, doanh nghiệp sẵn sàng trả phí. - Lãnh đạo tiểu ban CS&BV nhất trí rằng tiểu ban sẽ thảo luận kỹ rồi báo với các thành viên về mục tiêu, người tham gia và làm rõ có nên ghép với hội thảo triển vọng cà phê (coffee outlook).
20	Phối hợp với Chương trình VnSAT, ISLA và các chương trình khác trong phát triển cà phê bền vững	VP VCCB		13/13 (100%)	Chú ý cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp hoạt động giữa VCCB với Ban chỉ đạo Tây Nguyên
22	Nghiên cứu đề xuất việc Việt Nam tham gia Liên đoàn cà phê Châu Á	VP VCCB		13/13 (100%)	Lỗi dịch, là Liên đoàn cà phê Đông Nam Á

3. Tổ chức và tài chính của VCCB

STT	Nội dung cần biểu quyết	Kết quả bỏ phiếu	Nhận xét/Góp ý
1	Thông qua quy chế tài chính và kế hoạch chi tiêu năm của VCCB	13/13 (100%)	Cơ chế tăng thành viên của tiểu ban sẽ do lãnh đạo tiểu ban phê duyệt. - Agribank sẵn sàng hỗ trợ các hoạt động của VCCB. - Nên có thêm hoạt động quảng bá cho VCCB
2	Thành lập Nhóm chuyên gia hỗ trợ Văn phòng và các hoạt động VCCB	13/13 (100%)	
3	Đề xuất Bộ trưởng từng bước kết nối ICO và các diễn đàn toàn cầu về cà phê, trong đó có diễn đàn về tầm nhìn ngành cà phê toàn cầu đến 2020	13/13 (100%)	
4	VCCB được tham vấn ý kiến trong quá trình xây dựng, triển khai, đánh giá và nhân rộng các chương trình/dự án của các Bộ, ngành, tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến cà phê	13/13 (100%)	

Cuộc họp kết thúc lúc 12:00 sáng cùng ngày./.

Đà Lạt, ngày 06/8/2015

**Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt
TM. Phó Trưởng Ban VCCB**

**Viện trưởng IPSARD
Phó Trưởng Ban VCCB**

Ông Lê Văn Đức

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn